

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 35 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-02-2023

*V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Phương và ông Lê Tiến
Dũng.

- Thư ký phiên tòa Ông Đỗ Đức Chính là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Phù Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ tham gia phiên tòa
Ông Mai Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2022 về
“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 2198/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố TQB, thị trấn PM, huyện PM, tỉnh BD.

Bị đơn: Anh Võ Trọng D, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn TT4. Xã MQ, huyện PM, tỉnh BD.

(Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt
lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2021 và các biên bản làm việc tiếp
theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Võ Trọng D tự nguyện đi đến hôn nhân, có
đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh
Bình Định vào ngày 06 tháng 5 năm 2009. Trong quá trình chung sống vợ
chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Vợ
chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay, phần ai nấy sống, không còn quan
tâm gì đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung
sống với nhau được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với
anh Võ Trọng D.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Võ Nguyễn Hồng P, sinh ngày 08/10/2010. Hiện nay cháu P đang ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Võ Trọng D trình bày tại bản khai và biên bản hoà giải ngày 09/12/2022:

- *Về hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định vào ngày 06 tháng 5 năm 2009. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng; không hiểu lý do gì chị N dẫn con về nhà mẹ ruột chị N ở từ năm 2018 cho đến nay; vợ chồng không còn liên lạc gì nhau. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn với chị N. Anh muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm lo cho con.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Võ Nguyễn Hồng P, sinh ngày 08/10/2010. Hiện nay cháu P đang ở với chị N. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, tòa án đã xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập chứng cứ đúng qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Quan điểm về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn anh Võ Trọng D; về con chung: Giao con chung chị N nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không xét; về án phí: Chị N phải chịu theo quy định của luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Hồng N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Võ trọng D. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Võ Trọng D có địa chỉ thường trú tại thôn Trung Thành 4, xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Võ Trọng D vắng mặt không có lý

do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; chị N vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Võ Trọng D tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định vào ngày 06 tháng 5 năm 2009 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay, phần ai nấy sống, không còn quan tâm gì nhau. Nay chị N thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Võ Trọng D.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Võ Trọng D nại rằng: Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng; không hiểu lý do gì chị N dẫn con về nhà mẹ ruột chị N ở từ năm 2018 cho đến nay; vợ chồng không còn liên lạc gì nhau. Nay chị N yêu cầu ly hôn, Anh không đồng ý ly hôn với chị N. Anh muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm lo cho con.

Tuy nhiên, Toà án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng anh Võ Trọng D cũng không đến Toà để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ anh D không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vợ chồng, không còn chung sống với nhau thời dài. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị N và anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nếu có duy trì, bảo vệ hạnh phúc của chị N và anh D chắc chắn không mang lại kết quả. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn anh Võ Trọng D.

- *Về nuôi con:* Chị Nam và anh D có 01 người con chung là Võ Nguyễn Hồng P, sinh ngày 08/10/2010. Hiện nay cháu P do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N và anh D đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay cháu P đang do chị N nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu P muốn được ở với chị N. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu P cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- *Về chia tài sản:* Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Võ Trọng D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N.

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn anh Võ Trọng D.

2. *Về nuôi con*: Giao con chung tên Võ Nguyễn Hồng P, sinh ngày 08/10/2010 cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Võ Trọng D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở, nhưng anh D không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nam. Khi cần thiết chị N, anh D có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Hội đồng xét xử không xét.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo Biên lai thu số 0008635 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND xã Nhơn Lý;
- Lưu VP- HSPA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Truyền